

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **797** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **14** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh Bình Định năm 2018;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 51/TTr-SYT ngày 08/3/2018 và đề nghị của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá và Thể thao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá và Thể thao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các hội đoàn thể;
- Các PVP, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, K15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2018 - 2020
và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~797~~/QĐ-UBND ngày 14/3/2018
của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

Đến năm 2020, bữa ăn của người dân được cải thiện về số lượng, cân đối hơn về chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh; tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt thể thấp còi sẽ được giảm mạnh, nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân tỉnh Bình Định, kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân - béo phì, góp phần hạn chế các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu 1: Tiếp tục cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân.

Chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

- Tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào bình quân đầu người dưới 1.800 Kcal giảm xuống 5%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có khẩu phần ăn cân đối (tỷ lệ các chất sinh nhiệt P:L:G = 14:18:68) đạt 75%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.

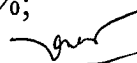
Chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

- Giảm tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn ở phụ nữ tuổi sinh đẻ xuống dưới 12%;
- Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gam) xuống dưới 8%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 15%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10%;
- Chiều cao của trẻ 5 tuổi tăng từ 1,5cm - 2cm cho cả trẻ trai và gái; chiều cao của thanh niên theo giới tăng từ 1cm - 1,5cm so với năm 2010;
- Không chế tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 5% ở nông thôn và dưới 10% ở thành phố.

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện tình trạng vi chất dinh dưỡng.

Chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi có hàm lượng vitamin A huyết thanh thấp ($<0,7 \mu\text{mol/L}$) giảm xuống dưới 8%;
- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm còn 23%;
- Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 15%;



- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối i-ốt hàng ngày đủ tiêu chuẩn phòng bệnh ($\geq 20\text{ppm}$) đạt $> 90\%$, mức trung vị i-ốt niệu của bà mẹ có con dưới 5 tuổi đạt từ 10 đến 20 $\mu\text{g/dl}$.

2.4. Mục tiêu 4: Từng bước kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng người trưởng thành.

Chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

- Kiểm soát tình trạng béo phì ở người trưởng thành ở mức dưới 12%;
- Không chế tỷ lệ người trưởng thành có cholesterol trong máu cao ($> 5,2\text{ mmol/L}$) dưới 30% vào năm 2020.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao hiểu biết và tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý.

- Tỷ lệ trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đạt 35%;
- Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức và thực hành dinh dưỡng đúng đối với trẻ ốm đạt 85%;
- Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức cơ bản về làm mẹ đạt 75%.

2.6. Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế.

Chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

- Bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến tỉnh và 75% tuyến huyện được đào tạo chuyên ngành dinh dưỡng cộng đồng từ 1 đến 3 tháng;
- Bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng;
- 100% bệnh viện tuyến trung ương, 95% bệnh viện tuyến tỉnh và 50% bệnh viện tuyến huyện có cán bộ dinh dưỡng tiết chế;
- 100% bệnh viện tuyến trung ương, 95% tuyến tỉnh và 50% tuyến huyện có triển khai hoạt động tư vấn và thực hiện thực đơn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho một số nhóm bệnh và đối tượng đặc thù bao gồm người cao tuổi, người nhiễm HIV/AIDS và Lao;
- Tuyến tỉnh có đủ năng lực giám sát về dinh dưỡng. Thực hiện giám sát dinh dưỡng trong các trường hợp khẩn cấp tại các huyện thường xuyên xảy ra thiên tai và có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao trên mức bình quân của toàn tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2030:

Đến năm 2030, phấn đấu giảm suy dinh dưỡng trẻ em xuống dưới mức có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng (suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 20% và suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 10%), tầm vóc người Bình Định được cải thiện rõ rệt. Nhận thức và hành vi về dinh dưỡng hợp lý của người dân được nâng cao nhằm dự phòng các bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng đang có khuynh hướng gia tăng. Từng bước giám sát thực phẩm tiêu thụ hàng ngày nhằm có được bữa ăn cân đối và hợp lý về dinh dưỡng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng cơ thể và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi đối tượng nhân dân, đặc biệt là trẻ



em tuổi học đường.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Giải pháp về chính sách:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo để thực hiện chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân. Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

- Xây dựng, hoàn thiện, duy trì cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể; đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội... trong việc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Tuân thủ, thực hiện nghiêm các chính sách, quy định về dinh dưỡng và thực phẩm. Quy định về sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; tăng cường vi chất vào thực phẩm; chính sách nghỉ thai sản hợp lý, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ dinh dưỡng học đường trước hết là lứa tuổi mầm non và tiểu học; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đông bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại địa phương.

2. Giải pháp về nguồn lực:

2.1. Phát triển nguồn nhân lực:

- Mở rộng đào tạo và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia tuyến tỉnh về dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế và an toàn thực phẩm;

- Đào tạo cán bộ chuyên sâu làm công tác dinh dưỡng (sau đại học, cử nhân, kỹ thuật viên dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế);

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ trên ở các cấp, các sở, ngành liên quan;

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo theo nhu cầu của xã hội, ưu tiên đào tạo nhân lực các dân tộc thiểu số, vùng miền khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao với các hình thức phù hợp; tăng cường đào tạo nhân lực cho ngành dinh dưỡng.

2.2. Nguồn lực tài chính:

- Xã hội hóa, đa dạng hoá các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác dinh dưỡng. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách trung ương, địa phương, sự hỗ trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; trong đó tranh thủ nguồn lực từ ngân sách Trung ương thông qua dự án và chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.



3. Giải pháp về truyền thông vận động và thông tin truyền thông giáo dục dinh dưỡng:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, không chế thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân;

- Lồng ghép việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống các trường học (từ mầm non đến đại học): Xây dựng và triển khai chương trình dinh dưỡng học đường (từng bước thực hiện thực đơn tiết chế dinh dưỡng và sữa học đường cho lứa tuổi mầm non và tiểu học). Xây dựng mô hình phù hợp với từng địa phương và đối tượng.

4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật:

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các dự án và các giải pháp can thiệp đặc hiệu góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân tỉnh Bình Định; chú trọng ưu tiên cho những huyện nghèo, khó khăn, người dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác;

- Thực hiện chăm sóc, dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh. Thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi;

- Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng và thực phẩm các tuyến nhằm giám sát diễn biến tiêu thụ thực phẩm và tình trạng dinh dưỡng một cách hệ thống;

- Phát triển và nâng cao hiệu quả của mạng lưới dịch vụ, tư vấn và phục hồi dinh dưỡng;

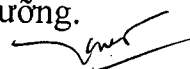
- Đa dạng hóa sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm sẵn có ở địa phương. Phát triển hệ sinh thái vườn - ao - chuồng, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn. Tăng cường sử dụng cá, sữa, rau trong bữa ăn hàng ngày.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ và phối hợp liên ngành:

- Nâng cao năng lực, nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm. Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ về chọn, tạo giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp; nghiên cứu sản xuất và chế biến các thực phẩm bổ sung, vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc hiệu phù hợp với các đối tượng.

- Đẩy mạnh tin học hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong xây dựng chính sách, lập kế hoạch, chương trình, dự án về dinh dưỡng ở các cấp, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi và thiếu vi chất dinh dưỡng.



- Áp dụng kinh nghiệm và thành tựu khoa học dinh dưỡng trong dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng tại địa phương.

- Chủ động tích cực hợp tác với các viện, trường đại học ở khu vực miền Trung và trong cả nước trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo để nhanh chóng tiếp cận các chuẩn mực khoa học và công nghệ nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực dinh dưỡng.

- Đưa các chỉ tiêu về cải thiện dinh dưỡng vào kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN.

- Tranh thủ mọi nguồn lực từ ngân sách Trung ương thông qua các dự án và Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Ngân sách địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính, vận động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho công tác dinh dưỡng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các hội đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; thực hiện lồng ghép, gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình, đề án liên quan; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và các cơ quan liên quan; báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này vào tháng 11 năm 2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trên cơ sở lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào Kế hoạch chung của tỉnh nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Công Thương: Tổ chức quản lý, lưu thông, phân phối, kiểm tra kiểm soát xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm nhằm đảm bảo an ninh lương thực và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp; nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp nhằm đảm bảo an ninh lương thực quy mô tỉnh và hộ gia đình. Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái VAC, chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chú trọng công tác bồi dưỡng về dinh dưỡng cho giáo viên cấp tiểu học và mầm non. Củng cố và nâng cao chất lượng nhà trẻ, mẫu giáo, nhất là công tác dinh dưỡng học đường; quan tâm phòng chống suy dinh dưỡng học sinh, đồng thời phải quan tâm phòng chống bệnh thừa cân - béo phì ở học sinh,

nhất là tại các đô thị. Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn trong nhà trường.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với ngành Y tế và các ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này, như: phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chương trình giảm nghèo, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật, người nghèo.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, đài truyền thanh tăng cường thông tin, truyền thông về dinh dưỡng, nhất là các thông tin về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan kiểm soát các nội dung quảng cáo liên quan đến dinh dưỡng và thực phẩm trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; chỉ đạo các phòng, ban và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

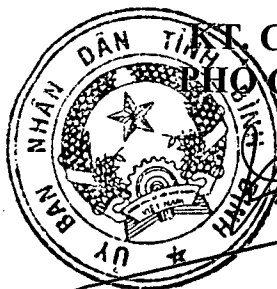
9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể trong tỉnh chỉ đạo các cấp hội:

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; phối hợp thực hiện xã hội hoá công tác dinh dưỡng

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các mô hình điểm và phổ biến rộng rãi cho nhân dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt nhằm tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ cho an ninh lương thực và góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở các đối tượng như trẻ em và người trưởng thành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh ý kiến về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Kế hoạch này cho phù hợp. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, địa phương liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh